

Số: /BTNMT-TCMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

V/v tổ chức triển khai nội dung về quản lý
và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên
trong Luật bảo vệ môi trường và Nghị định
số 08/2022/NĐ-CP

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Nội dung quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên lần đầu tiên được quy định tổng thể, đồng bộ trong Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Theo quy định tại Điều 20, Luật bảo vệ môi trường, di sản thiên nhiên bao gồm: a) Vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan được xác lập theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp và thủy sản; danh lam thắng cảnh được công nhận là di sản văn hóa được xác lập theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa; b) Di sản thiên nhiên được tổ chức quốc tế công nhận; c) Di sản thiên nhiên khác được xác lập, công nhận theo quy định của Luật này.

Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết về tiêu chí, trình tự, thủ tục xác lập, công nhận di sản thiên nhiên khác, trong đó có khu dự trữ sinh quyển, công viên địa chất; trình tự, thủ tục và thẩm quyền đề cử di sản thiên nhiên được tổ chức quốc tế công nhận; về quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, trong đó quy định hệ thống di sản thiên nhiên gồm 03 cấp: Di sản thiên nhiên cấp tỉnh; Di sản thiên nhiên cấp quốc gia; Di sản thiên nhiên cấp quốc gia đặc biệt.

Nhằm góp phần triển khai hiệu quả các quy định của Luật bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Quý Ủy ban căn cứ vào trách nhiệm về quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên tại điểm b khoản 8 Điều 21, chỉ đạo, tổ chức triển khai một số hoạt động trọng tâm sau đây:

1. Tuyên truyền, phổ biến về vai trò, giá trị của di sản thiên nhiên và các quy định về quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên tại Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Tổ chức rà soát, báo cáo về các di sản thiên nhiên hiện có trên địa bàn theo mẫu kèm theo và gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 30/4/2022**:

2.1. Rà soát, tổ chức, sắp xếp ban quản lý hoặc tổ chức được giao quản lý di sản thiên nhiên theo thẩm quyền, hoặc gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường đề báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Điều 21, khoản 6, điểm b, điểm

c, điểm d của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

2.2. Hiện trạng năng lực của các ban quản lý hoặc tổ chức được giao quản lý di sản thiên nhiên để làm căn cứ xây dựng tiêu chí thống nhất theo quy định tại Điều 21, khoản 6, điểm b của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Chỉ đạo Ban quản lý hoặc tổ chức được giao quản lý di sản thiên nhiên tổ chức điều tra, đánh giá di sản thiên nhiên, cập nhật kết quả vào cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

4. Tổ chức xây dựng và phê duyệt quy chế, kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên nằm trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 21, khoản 6 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

5. Tổ chức xây dựng dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên khác, trong đó có khu dự trữ sinh quyển, công viên địa chất theo quy định tại Điều 19; Tổ chức lập hồ sơ đề nghị tổ chức quốc tế công nhận danh hiệu quốc tế đối với các di sản thiên nhiên thuộc địa bàn theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

6. Nguồn lực cho quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên:

Nghị định 08/2022/NĐ-CP, Điều 21, khoản 3 và khoản 6 quy định việc “*ưu tiên nguồn lực*” cho bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; đồng thời quy định cụ thể tại Chương XI. Nguồn lực bảo vệ môi trường như sau:

- Chi sự nghiệp môi trường (Điều 153, khoản 1, điểm a): Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; xác lập, thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên; hỗ trợ công tác quản lý và bảo vệ môi trường các khu di sản thiên nhiên thuộc trách nhiệm của trung ương (Điều 151) hoặc thuộc nhiệm vụ của địa phương (Điều 152);

- Các nguồn chi khác (chi các hoạt động kinh tế, chi sự nghiệp khoa học công nghệ, chi đầu tư phát triển...) được quy định cụ thể cho các hoạt động bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học khác tại Điều 153 cho các hoạt động ở cấp trung ương (Điều 151) và cấp địa phương (Điều 152);

Ngoài ra, Điều 21, Khoản 6, điểm b quy định Ban quản lý hoặc tổ chức được giao quản lý di sản thiên nhiên: được bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; tổ chức bán vé, thu phí tham quan và dịch vụ... ; Điều 21, Khoản 7, điểm e quy định: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng, phê duyệt dự án phục hồi môi trường của di sản thiên nhiên bị ô nhiễm, suy thoái môi trường theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, đồng thời đề xuất các nội dung thuộc trách nhiệm quản lý của trung ương theo các quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP đã nêu ở trên.

7. Tổ chức triển khai đồng bộ các quy định khác về quản lý và bảo vệ môi trường đối với di sản thiên nhiên theo quy định tại Điều 21 và các quy định về chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên tại mục 1 chương X (Điều 121-129) của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

8. Trong trường hợp có nguy cơ gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường di sản thiên nhiên, kịp thời đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp, tạm thời nhằm giới hạn tổng lượng xả thải vào môi trường di sản thiên nhiên theo quy định tại Điều 21, khoản 7, điểm đ của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Trong trường hợp cần thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ: Bộ Tài nguyên và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội (Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Tổng cục Môi trường); Điện thoại: 04.39756868, số máy lẻ: 3111; Email: phongsinhthai.bca@vea.gov.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/c);
- Bộ TN&MT: Vụ PC, Vụ KHTC, Vụ TCCB, Thanh tra Bộ;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, TCMT, BTĐD, T.131.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân

Báo cáo về quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên trên địa bàn
*(Kèm theo Công văn số...../BTNMT-TCMT ngày.....tháng.....năm 2022 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

1. Các di sản thiên nhiên nằm trên địa bàn (nêu rõ các di sản thiên nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Bảo vệ môi trường).

2. Tổ chức quản lý di sản thiên nhiên và hiện trạng năng lực của các ban quản lý hoặc tổ chức được giao quản lý di sản thiên nhiên (nguồn nhân lực, tài chính, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật...).

3. Các đề xuất, kiến nghị (nếu có):

- Về tổ chức, bộ máy quản lý di sản thiên nhiên;
- Về năng lực của ban quản lý hoặc tổ chức được giao quản lý di sản thiên nhiên;
- Các nội dung về quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên thuộc trách nhiệm của trung ương theo phân cấp về ngân sách.